

QUAN HỆ HỢP TÁC KINH TẾ CỦA HÀN QUỐC VÀ CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC ĐÔNG BẮC Á: TÌNH HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG

VÕ HẢI THANH*

Như chúng ta đều biết, Hàn Quốc đã phải gánh chịu những tổn thất rất nặng nề từ cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á nổ ra vào cuối năm 1997; nhiều doanh nghiệp, tập đoàn công ty đã bị phá sản và Hàn Quốc đã không còn cách nào khác là phải cầu cứu Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Kể từ đó, Chính phủ và người dân Hàn Quốc đã đồng tâm nỗ lực nhằm phục hồi và tái cơ cấu nền kinh tế. Kết quả là, năm 2001 Hàn Quốc đã hoàn trả toàn bộ nợ cho IMF sớm trước thời hạn 3 năm. Đặc biệt hơn nữa là, trong tình hình kinh tế thế giới rơi vào tình trạng trì trệ, suy giảm kéo dài thì Hàn Quốc lại đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định, khoảng 3%.

Mặc dù phải theo đuổi chương trình cải cách kinh tế của mình sau khủng hoảng nhưng Hàn Quốc vẫn không ngừng nỗ lực thúc đẩy hợp tác kinh tế với Trung Quốc và Nhật Bản. Hàn Quốc từ lâu đã nhận thức được rằng, xu hướng khu vực hoá trên thế giới đang phát triển rất mạnh mẽ và hợp tác khu vực Đông Bắc Á^(*) là tất yếu và cần phải được đẩy mạnh. Bài viết này sẽ đề cập đến quan hệ hợp tác kinh tế của Hàn Quốc với Trung Quốc và Nhật Bản, đồng thời chỉ ra một số thách thức trong quan hệ hợp tác kinh tế khu vực Đông Bắc Á nói chung và cuối cùng là

dự báo triển vọng hợp tác của khu vực Đông Bắc Á trong tương lai.

I. Tình hình hợp tác kinh tế của Hàn Quốc với các nước khu vực Đông Bắc Á

Gần đây, Hàn Quốc đã đẩy mạnh các thoả thuận về trao đổi ngoại hối nhằm tránh tái diễn khủng hoảng tiền tệ khu vực và thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin (IT) nhằm tạo động lực cho sự tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Hàn Quốc còn rất tích cực tham gia các hội nghị cấp Bộ trưởng về môi trường các nước Đông Bắc Á nhằm đấu tranh chống lại những hoạt động đang làm hư hại đến môi trường của khu vực.

Tuy nhiên, cũng phải công nhận rằng, mặc dù đã có những nỗ lực nhất định nhưng mức độ hợp tác giữa Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản vẫn chỉ là những bước khởi đầu. Năm 2000, trao đổi mậu dịch khu vực Đông Bắc Á vẫn còn chưa đáng kể, chỉ chiếm 19,8% tổng trao đổi mậu dịch của khu vực, trong khi đó trao đổi mậu dịch khu vực NAFTA chiếm 46,5% và ASEAN chiếm 21,6%. Hợp tác khu vực về đầu tư nước ngoài còn trì trệ hơn rất nhiều.

Dù sao thì xét về mặt hợp tác kinh tế khu vực, Hàn Quốc cũng đã có nhiều thành tựu đáng kể:

Thứ nhất là, quan hệ kinh tế giữa Hàn Quốc và Nhật Bản. Có thể nói rằng, sự phát triển kinh tế thần kỳ của Hàn Quốc trong hơn 40 năm qua không thể không kể đến vai trò của Nhật Bản

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

(*) Trong bài viết này, khái niệm các nước trong khu vực Đông Bắc Á muốn đề cập đến 3 nước lớn, đó là Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản.

trong quan hệ hợp tác và phát triển kinh tế. Mặc dù hai nước có những xung đột trong quá khứ, Hàn Quốc và Nhật Bản vẫn đang nỗ lực thúc đẩy quan hệ hướng tới tương lai, đặc biệt là trong việc hợp tác phát triển kinh tế.

Trong thời gian vừa qua, Hàn Quốc và Nhật Bản đã ký kết một Hiệp định Đầu tư song phương (BIT) nhằm thúc đẩy đầu tư trực tiếp, tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ kinh tế hai nước. Hơn nữa, tiếp sau *Sáng kiến Chiang Mai* (CMI), Hàn Quốc và Nhật Bản đã thiết lập một hiệp định về trao đổi tiền tệ lên tới 7 tỷ USD để có thể đối phó với bất kỳ cuộc khủng hoảng tài chính nào nổ ra ở cả hai nước. Chính phủ Hàn Quốc còn dự định thiết lập một số hệ thống giám sát tài chính ở khu vực Đông Bắc Á nhằm tránh nguy cơ tái diễn khủng hoảng trong tương lai. Dự định này sẽ được thảo luận tại Hội nghị các Bộ trưởng Tài chính của các nước Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc. Trong khi đó, các học giả từ Hàn Quốc và Nhật Bản đã hoàn thành xong những luận cứ cơ bản để đánh giá tác động kinh tế của Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Hàn - Nhật. Tại Hội nghị cấp cao Hàn - Nhật gần đây, lãnh đạo của hai nước đã khẳng định rằng Hiệp định Đầu tư song phương (BIT) Hàn - Nhật sẽ là "hòn đá tảng" đặt nền móng cho việc ký kết FTA và cả hai nước sẽ rất nỗ lực để đạt được điều này.

Tất nhiên là, sẽ mất khá nhiều thời gian để đạt được thoả thuận này giữa hai nước. Những tác động của FTA lên toàn bộ nền kinh tế là rất lớn và nó đòi hỏi phải có một sự tính toán thận trọng. Trên thực tế, hai bên đã không đưa ra một ngày tháng cụ thể nào cho thoả thuận FTA tại Hội nghị cấp cao Hàn - Nhật vừa qua.

Thứ hai, các quan hệ song phương giữa Hàn Quốc và Trung Quốc cũng đã được tiến hành hơn 10 năm kể từ khi quan hệ ngoại giao chính thức được thiết lập (1992). Ngoài việc hợp tác về thương mại và đầu tư, hai nước còn có hợp tác trong lĩnh vực thể thao, giao lưu văn hoá, v.v... Trong 10 năm kể từ khi tái lập quan hệ ngoại giao, thương mại song phương tăng lên khoảng 5 lần, và luồng đầu tư ra nước ngoài của Hàn Quốc vào Trung Quốc từ 0,2 tỷ đô la Mỹ (USD) đã lên tới 5 tỷ USD. Trung Quốc đã trở thành điểm hấp dẫn đầu tư thứ hai đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc. Hơn nữa, Hàn Quốc và Trung Quốc còn hợp tác trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trong các ngành công nghiệp văn hoá như trò chơi kỹ thuật số, phim ảnh và các chương trình phát thanh truyền hình (TV), hợp tác và trao đổi cũng đang phát triển mạnh trong thời gian gần đây. Một tổ chức tài trợ cho Olympic Bắc Kinh 2008 đã được thành lập nhằm thảo luận xem làm thế nào để có thể chia sẻ với Hàn Quốc kinh nghiệm tổ chức Olympic mùa đông năm 1988.

Bên cạnh những trao đổi kinh tế không ngừng tăng lên giữa hai nước, các hoạt động giao lưu khác của người dân hai nước cũng tăng lên mạnh mẽ. Năm 2001, có 440 nghìn khách du lịch Trung Quốc đã tới thăm Hàn Quốc, và hơn 1,1 triệu khách du lịch Hàn Quốc tới thăm Trung Quốc.

Một sự kiện gần đây được Báo Tuần lễ Châu Á, một tờ báo phát hành tại Hồng Kông cho biết, hiện nay ở Hàn Quốc đang bùng nổ phong trào tìm hiểu văn hoá và ngôn ngữ Trung Quốc. Văn hoá Hàn Quốc hiện đang lan rộng khắp các nước Đông Á. Quan hệ kinh tế giữa Hàn Quốc và Trung Quốc vì vậy rất có

hy vọng sẽ phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Một điều nữa vô cùng quan trọng đó là Trung Quốc có lập trường vững chắc trong việc ủng hộ các chính sách thống nhất của Hàn Quốc với CHDCND Triều Tiên. Thái độ hợp tác này của Trung Quốc đã có đóng góp nhất định trong việc làm giảm bớt căng thẳng ở khu vực Đông Bắc Á. Có lẽ đây là kết quả thu được lớn nhất đối với cả hai nước từ việc bình thường hoá quan hệ ngoại giao.

2. Những vấn đề đặt ra trong quan hệ hợp tác kinh tế khu vực Đông Bắc Á

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì hợp tác khu vực Đông Bắc Á còn rất nhiều vấn đề phải đối mặt, đó là:

- Thể chế chính trị phức tạp và khác nhau giữa các nước trong khu vực do chịu ảnh hưởng của các hệ thống xã hội khác nhau; mô hình phát triển kinh tế khác nhau; qui mô và cơ cấu kinh tế cũng khác nhau; và đặc biệt là tác động của Chiến tranh lạnh.

- Nhiều vùng lãnh thổ của các nước trong khu vực là vùng kém phát triển về kinh tế, cơ sở hạ tầng ... bởi vì những vùng này ở cách xa các trung tâm thương mại và buôn bán quốc gia. Nếu không có những chính sách đặc biệt thì các vùng này không thể tự mình vươn lên được.

- Còn nhiều doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các ngành công nghiệp nặng tập trung ở các tỉnh của Trung Quốc như: Hei Longiang, Liaoning và Jilin. Các ngành công nghiệp này đã tạo nên cái gọi là *Sự thần kỳ Đông Á*, một sự độc đáo trong phát triển kinh tế ở Trung Quốc. Ở Đông Bắc Trung Quốc,

thị trường kém phát triển hơn và mức độ mở rộng cũng thấp hơn ở vùng dọc bờ biển.

- Ở Nhật Bản, những vùng phát triển chủ yếu tập trung các doanh nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế tạo, đó là bờ biển Thái Bình Dương gần cảng biển quốc tế và được gọi là “mặt ngoài của Nhật Bản”. Trái ngược với mặt ngoài này là “mặt trong của Nhật Bản” nơi tập trung 16 quận gần biển Nhật Bản (ví dụ như: Niigata, Kanazawa và Hakodate) rất ô nhiễm và lạc hậu về kinh tế.

- Ở Hàn Quốc, đường cao tốc từ Seoul đi Pusan được xây dựng bởi quân đội Hàn Quốc dưới thời Park Chung Hi trong kế hoạch phát triển kinh tế về phía Đông Nam Hàn Quốc, trong khi bờ biển phía Tây chậm phát triển hơn về mặt kinh tế do cơ sở hạ tầng yếu kém và chỉ có một ngành công nghiệp đơn lẻ.

- Ở Viễn Đông Nga, một phần ba số cán bộ kỹ thuật làm việc ở Vladivostok và Khabarovsk thường chỉ sống và làm việc ở vùng này không quá 3 năm vì lý do mức sống ở đây quá thấp và cơ sở hạ tầng nghèo nàn.

- Thiếu một công cụ cân bằng tổng thể làm cho nó khó có thể đem lại sự hợp tác sống động và tin tưởng lẫn nhau. Một công cụ cân bằng tổng thể là rất cần thiết đối với bất kỳ một sự hợp tác khu vực nào kể từ Chiến tranh Thế giới thứ II. Hai ví dụ điển hình đó là Cộng đồng Châu Âu, một công cụ phân chia lao động theo chiều ngang giữa Đức, Pháp, Anh và Italy dựa trên cùng một trình độ công nghiệp, công nghệ và thương mại đã tạo ra một sự mở rộng cân bằng về thương mại giữa các nước này. Và thứ hai là “Tam giác Mậu dịch Thái Bình Dương” giữa Mỹ, Nhật Bản

và Châu Á. Tam giác này hoạt động theo phương thức sau: Các nước đang phát triển ở Châu Á nhập khẩu máy móc và thiết bị từ Nhật Bản và xuất khẩu chúng sang Mỹ sau khi đã lắp ráp và xử lý, điều này có thể giúp các nước Châu Á bù đắp lại thâm hụt mậu dịch với Nhật Bản qua việc có được thặng dư mậu dịch với Mỹ.

- Đúng là ở Đông Bắc Á không tồn tại một phương thức hoạt động thương mại như vậy; có thể nói là trong khuôn khổ toàn khu vực không có một phương thức nào đủ lớn như vậy để có thể thu hút được "tổng xuất khẩu hàng hoá" của khu vực. Tất nhiên là Nhật Bản có thể đóng vai trò người thu hút hàng xuất khẩu của khu vực thay cho Mỹ. Tuy nhiên, trung tâm của các hoạt động thị trường ở Nhật Bản không tập trung ở bên bờ của Biển Nhật Bản, và liệu toàn bộ thị trường Nhật Bản có thể chịu được áp lực thương mại nặng nề từ phía Mỹ, bốn *con hổ nhỏ Châu Á* và phía Nam Trung Quốc? Nói tóm lại, nếu thiếu một công cụ cân bằng tổng thể thì khó mà có thể khai thác tối đa lợi thế toàn bộ của các yếu tố sản xuất then chốt.

- Một số vấn đề chưa được giải quyết trong quan hệ kinh tế và chính trị song phương làm cản trở sự phát triển hợp tác đầu tư và kinh tế một cách toàn diện.

+ Về mặt chính trị, tranh chấp lãnh thổ giữa Nga và Nhật Bản vẫn còn là một vấn đề trong quan hệ song phương hai nước. Tuy vậy, Nga vẫn muốn cải thiện quan hệ và thu hút đầu tư của Nhật. Gần đây, đã có một số tiến triển trên Bán đảo Triều Tiên nhưng thời gian chưa đủ chín muồi cho mối quan hệ thương mại trực tiếp qui mô lớn giữa hai miền Nam và Bắc Triều Tiên, cũng như Bắc Triều Tiên với Nhật Bản.

+ Về mặt kinh tế, vấn đề còn phức tạp hơn nhiều. Nhật Bản và Hàn Quốc rất hăng hái tìm kiếm thị trường để đầu tư vốn và công nghệ và rất quan tâm đến thị trường Trung Quốc, một thị trường thặng dư về lao động, dư thừa khả năng về gia công và sản phẩm công nghiệp nhẹ rất đa dạng. Nhưng Nga và Bắc Triều Tiên phải đương đầu với rất nhiều vấn đề như, thiếu hụt ngoại hối, uy tín về tài chính thấp, môi trường đầu tư nghèo nàn...

3. Triển vọng hợp tác kinh tế khu vực Đông Bắc Á

Khu vực Đông Bắc Á là một khu vực duy nhất trên thế giới không có bất kể một khối liên kết kinh tế nào. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ gần nhau về địa lý, giống nhau về văn hoá và cơ cấu kinh tế bổ xung lẫn nhau của các nước lớn như Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản, thì lợi ích tiềm năng từ sự hợp tác kinh tế giữa các nước này là rất lớn.

Vì vậy chính phủ các nước này nên tập trung vào những hoạt động nhằm thúc đẩy sự hợp tác khu vực. Thực tế, từ năm 1999 đã có một hội nghị cấp cao thường niên dành cho 3 nước và năm 2002, các Bộ trưởng Tài chính và Ngoại thương 3 nước đã đồng ý gặp gỡ thường xuyên nhằm xây dựng một công cụ hợp tác mới ở khu vực Đông Bắc Á.

Tình hình hợp tác hiện nay trong khu vực, phải công nhận là vẫn còn ở những bước khởi đầu. Tuy nhiên, nếu như trước đây không tồn tại những kênh kết nối chính phủ một cách chính thức giữa 3 nước, thì những hoạt động hiện nay có thể coi là một kết quả rất đáng khích lệ.

Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) có ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ trong khu vực. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng,

Nhật Bản và Hàn Quốc là hai nước chịu ảnh hưởng lớn nhất sau khi Trung Quốc gia nhập WTO. Vì vậy, trong bối cảnh mới này, 3 nước cần xem xét và đánh giá lại quan hệ kinh tế ở tầm trung hạn và dài hạn.

Triển vọng xây dựng một hiệp định mậu dịch khu vực giữa Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản trong thời gian tới là rất “mù mịt” do sự cản trở của các yếu tố phi kinh tế, vì vậy việc hợp tác khu vực nên theo hướng có lựa chọn và chắc chắn. Điều quan trọng là phải chọn lĩnh vực hợp tác kinh tế nào mà chắc chắn sẽ đem lại nhiều lợi ích và sau đó sẽ sắp xếp thành những lịch trình thực hiện cụ thể.

Như đã được thảo luận tích cực trong những năm gần đây, xây dựng một hệ thống phân phối thống nhất và logic bao trùm các thành phố chiến lược ở Đông Bắc Á sẽ đóng góp đáng kể vào việc thúc đẩy hợp tác kinh tế và hội nhập ở khu vực Đông Bắc Á. Việc hình thành các khu mậu dịch tự do ở các thành phố biển trong khu vực là một vấn đề rất quan trọng thu hút nhiều sự quan tâm chú ý trong thời gian gần đây.

Hơn nữa, lĩnh vực năng lượng cũng đang được chú ý trong quan hệ hợp tác. Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản đều là những nước nhập khẩu năng lượng vì vậy đã tới lúc cần có một sự phối hợp nhằm bảo vệ nguồn cung năng lượng ổn định cho khu vực. Do vậy, phát triển hợp tác dầu khí với Nga cũng rất quan trọng và cần phải được xem xét. Hợp tác giữa 3 nước còn mang tính chất bắt buộc nhằm giải quyết một số vấn đề như tìm cách sử dụng năng lượng sao cho hợp lý và bảo vệ được môi trường.

Về lâu dài, Hiệp định Tự do Mậu dịch (FTA) Đông Bắc Á nên được xem xét một cách hợp lý. Nói một cách tổng quát, hiệp định mậu dịch khu vực sẽ không thể thực hiện được nếu không có sự ủng hộ từ các khu vực xã hội. Vì vậy, ngoài những phân tích kinh tế thông thường, nghiên cứu về FTA ở Đông Bắc Á nên được mở rộng và bao gồm cả việc đánh giá khu vực và các kế hoạch hành động cụ thể nhằm đạt được sự đồng lòng từ tất cả các khu vực của xã hội. Nếu việc thiết lập FTA Đông Bắc Á là không khả thi trong tương lai gần, thì khả năng thành lập một *Ủy ban Hợp tác Kinh tế Đông Bắc Á* là một sự lựa chọn đáng để đưa ra thảo luận một cách nghiêm túc. Vì vậy, thay cho FTA, Ủy ban này sẽ đóng vai trò một tổ chức chính thức đảm trách một loạt các vấn đề hợp tác kinh tế khu vực.

Nếu việc thành lập một Ủy ban ở cấp chính phủ không được, thì có thể thông qua các kênh tư nhân để thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực có thể hình thành. Thực tế đã có rất nhiều các tổ chức tương tự như thế này đang tồn tại ở cả 3 nước. Vì vậy việc thành lập một *Ủy ban Hợp tác Kinh tế Đông Bắc Á* là hoàn toàn khả thi thông qua các kênh song phương hiện có.

Ủy ban Hợp tác Kinh tế Đông Bắc Á có thể làm giảm bớt các nhân tố thúc đẩy xung đột trong khu vực và xây dựng cầu nối cho sự hội nhập kinh tế sâu rộng hơn.

Hợp tác kinh tế 3 bên giữa Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản nên được xây dựng dựa trên cơ sở *mở* hơn là *đóng* và *phân biệt đối xử*. Cùng với việc duy trì các điều kiện kinh tế đã thoả thuận, cần mời thêm các nước Đông Bắc Á khác tham gia vào việc bảo vệ

những nguyên tắc chủ nghĩa khu vực mở.

Trong việc theo đuổi hợp tác khu vực ở Đông Bắc Á, vai trò của Hàn Quốc là rất quan trọng trong một số khía cạnh sau:

- Thứ nhất là, Hàn Quốc có vị trí địa lý nằm ở giữa Trung Quốc và Nhật Bản.

- Thứ hai là, khác với Nhật Bản và Trung Quốc, Hàn Quốc không tỏ ra có ý định theo đuổi vị trí bá chủ khu vực.

- Mặc khác, như một sự phân chia cho đến việc hợp tác kinh tế giữa các nước, các vùng trong nội bộ các nước cũng góp phần vào việc thúc đẩy hợp tác kinh tế trong khu vực Đông Bắc Á. Mặc dù hợp tác giữa các vùng không thể thay thế hợp tác giữa các nước, nhưng nó vẫn có những tác động rất tích cực trong quá trình hình thành hợp tác khu vực. Trong trường hợp hợp tác giữa các vùng, các doanh nghiệp hay các khu vực tư nhân cũng có thể đóng vai trò chủ đạo thay cho chính phủ. Về mặt địa lý mà nói, các vùng xung quanh Biển Vàng, Biển Đông, và sông Tumen đang rất được quan tâm trong các cuộc thảo luận hiện nay. Trao đổi nguồn nhân lực và con người giữa các thành phố chiến lược trong các vùng này đang là những hoạt động hợp tác chủ yếu.

Ví dụ như, Ủy ban Thị trường các thành phố trong vùng Biển Vàng đã được thành lập năm 1991, Ủy ban Thống đốc và Thị trường eo biển Hàn Quốc - Nhật Bản năm 1992, và Ủy ban Thị trường khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 1994 v.v...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hong - Koo Lee, *Neighborhood Building through Economic Cooperation in Northeast Asia*, North

East Asian Economic Summit Proceedings, 2002.

2. Zhongwei Lu, *Northeast Asian Economic Cooperation in The Post-Cold War Era*, China Institute for Contemporary International Relations, 1993.

3. Il SaKong, *The Northeast Asian Economic Cooperation: Current Status & Future Directions*, Institute for Global Economics, Korea - China - Japan Forum, Nov. 2003.

4. *Economic Cooperation in Northeast Asia in The Age of Regionalism*, Paper prepared for the Conference of the International Economics Association at Pohang University, June 24-26, 1993.

5. Chang-Jae Lee, *Northeast Asian Economic Cooperation: The Need for a New Approach*, by NIRA Review, Autumn 2000.

6. Jeffrey J. Schott, Senior Fellow, and Ben Goodrich, Research Assistant, *Economic Integration in Northeast Asia*, Presented at the 2001 KIEP/KEI/CKS Conference on The Challenges of Reconciliation and Reform in Korea Los Angeles, California 24-26 October 2001.

7. Li Dongyan, *The Relations in Northeast Asia: Conflict and Cooperation*, For the conference on Global visions Toward the Next Millennium.
